**BỘ TÀI CHÍNH**

**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**QUY ĐỊNH CƠ CHẾ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**

**KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**

1. Tổng số ý kiến nhận được: 77 ý kiến, trong đó có 29 ý kiến các Bộ, cơ quan; 48 ý kiến của các địa phương.

2. Ý kiến thống nhất hoàn toàn dự thảo (41 ý kiến): Bộ Xây dựng, Đài THVN, Trung ương Đoàn TNCS HCM, Thông Tấn xã VN, Tòa án NDTC, Viện Hàn lâm KHCN, Bộ Quốc phòng, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đài TNVN; Các địa phương: Điện Biên, Lai Châu, Hòa Bình, Bình Dương, Quảng Ngãi, KonTum, Đồng Tháp, Thái Nguyên, Ninh Thuận, Long An, Hưng Yên, Hải Phòng, Sơn La, Tiền Giang, Trà Vinh, Bắc Ninh, Cà Mau, Tây Ninh, Đắc Nông, Hưng Yên, Bạc Liêu, Cần Thơ, Gia Lai, Lâm Đồng, Hậu Giang, Đắc Lắk, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bình Thuận, Hà Nội, Huế.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị tham gia** | **Ý kiến góp ý** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình** |
| **A** | **Về dự thảo Tờ trình CP** |  |  |  |
| **I** | **Đối với nội dung tổng kết** |  |  |  |
| 1 |  | Kiểm toán Nhà nước | Đề nghị báo cáo tổng kết thực tiễn giai đoạn đến hết năm 2019 (hiện mới nêu báo cáo tổng kết giai đoạn 2014-2017, ngoài ra tại phụ lục số 01, 02 Báo cáo tổng kết bao gồm số liệu năm 2018) | Tiếp thu, chỉnh lý. Tuy nhiên do số liệu báo cáo liên quan đến kinh phí tiết kiệm, chi thu nhập tăng thêm cuối năm và các bộ, địa phương đang triển khai công tác quyết toán năm 2019 nên các bộ, địa phương chưa có đủ số liệu báo cáo đến hết năm 2019; vì vậy dự thảo báo cáo cập nhật số liệu đến hết năm 2018; sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua đề nghị xây dựng Nghị định, tại bước dự thảo Nghị định sẽ cập nhật số liệu đến hết năm 2019. |
| **II** | **Về sự cần thiết xây dựng Nghị định (mục I phần B)** |  |  |  |
| 1 |  | Ngân hàng NNVN | Theo quan điểm của NHNN, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP cần được thực hiện khi đã có phương án chính thức về Đề án tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW | Giữ như dự thảo Nghị định vì Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP không quy định về kết cấu tiền lương, chỉ quy định quỹ tiền lương được giao tự chủ.  Ngoài ra, ngày 30/3, Tổng Thư ký Quốc hội đã có văn bản số 3530/TB-TTKQH thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 43, trong đó, đối với cơ quan có cơ chế tài chính đặc thù như Ngân hàng NNVN, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí tiếp tục cho áp dụng cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù đến hết năm 2020 đối với các cơ quan hành chính nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định để bảo đảm tính ổn định, tránh biến động trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.  Từ năm 2021, Chính phủ căn cứ vào Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương xây dựng cơ chế về quản lý tài chính và thu nhập của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước đảm bảo đồng bộ, toàn diện và thống nhất, báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.  Như vậy, Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định áp dụng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, do vậy không thể có quy định riêng về cơ chế tài chính và thu nhập đối với cơ quan hành chính như đề xuất của NHNN VN |
| 2 | Điểm 1 c | Văn phòng Chủ tịch nước; Viện Kiểm sát NDTC | Nghị quyết số 27-NQ/TW có nhiều thay đổi lớn, kiến nghị bổ sung những thay đổi liên quan đến Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/201/NĐ-CP như: bãi bỏ mức lương cơ sở, trả lương theo vị trí việc làm, bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ NSNN | Tiếp thu một phần ý kiến tham gia, bổ sung nội dung về xây dựng, ban hành hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo thay thế hệ thống bảng lương hiện hành; các nội dung khác thuộc phần đánh giá triển khai xây dựng Đề án tiền lương theo Nghị quyét số 27-NQ/TW |
| 3 | Khoản 2 mục I phần B | Bộ Giáo dục và ĐT | Đề nghị bổ sung thêm: *“Căn cứ ban hành của Nghị định số 130,117 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật NSNN năm 2015. Do đó, việc ban hành Nghị định thay thế là cần thiết, để thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan”* | Tiếp thu, hoàn chỉnh thêm nội dung này. Tuy nhiên Nghị định số 130, 117 không phải là văn bản quy định chi tiết của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật NSNN năm 2015. |
| **2** | **Khoản 3 mục I phần B** |  |  |  |
|  |  | Bộ LĐ, TB và XH | - Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi như sau: *“Cán bộ, công chức và người lao động được tạo điều kiện để phát huy tính dân chủ bằng việc được tham gia đóng góp ý kiến đối với quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản. Có ý thức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị (như: tiết kiệm trong việc sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, thư tín, bảo vệ tài sản chung). Tự nâng cao ý thức trách nhiệm, giám sát lẫn nhau trong thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và thực thi công vụ nhằm mục tiêu tiết kiệm kinh phí tự chủ, tăng thu nhập trong đơn vị”.*  - Đề nghị bổ sung thêm nội dung *“kinh phí tiết kiệm được giao hàng năm cùng với kết quả thưc hiện kế hoạch được giao là tiêu chí quan trọng để đánh giá tính hiệu quả, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị”.* | Tiếp thu  Tiếp thu |
| 3 | Trang 5, dự thảo Tờ trình | Bộ LĐ, TB và XH, STC Bắc Kạn, STC Bình Định, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | - Đề nghị bổ sung thêm nội dung trong phần đánh giá bất cập, hạn chế: *“Một là, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/201/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV quy định kinh phí tiết kiệm được để chi thu nhập tăng thêm, khen thưởng, phúc lợi nhưng chỉ quy định trích quỹ dự phòng ổn định thu nhập, không đề cập đến việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi nên vướng mắc trong triển khai và thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC”* | Tiếp thu |
|  |  | UBND tỉnh Quảng Bình | Đề nghị bổ sung những bất cập, hạn chế trong việc giao tự chủ đối với mua sắm, sửa chữa thường xuyên tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP để làm cơ sở bỏ phần kinh phí trong nội dung kinh phí tự chủ. Cụ thể: Việc giao dự toán thường không quy định định mức, tiêu chuẩn nên khó khăn trong việc đánh giá mức độ hoàn thành để xem xét việc phải nộp trả ngân sách phần kinh phí chưa sử dụng hết hay được xác định là kinh phí tiết kiệm | Tiếp thu một phần để hoàn chỉnh. Tuy nhiên ý kiến của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giao dự toán thường không quy định định mức, tiêu chuẩn nên khó khăn trong việc đánh giá mức độ hoàn thành để xem xét việc phải nộp trả ngân sách phần kinh phí chưa sử dụng hết hay được xác định là kinh phí tiết kiệm là chưa chính xác vì việc mua sắm, sửa chữa tài sản phải theo tiêu chuẩn, định mức quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công. |
| **II** | **Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định (mục II phần B)** |  |  |  |
| 1 | Mục đích xây dựng Nghị định | STC Hà Giang | Đề nghị không nên đưa nội dung *“định mức phân bổ kinh phí quản lý hành chính giai đoạn 2021-2025”* vì Nghị định áp dụng lâu dài, không chỉ căn cứ vào định mức phân bổ giai đoạn này | Tiếp thu, hoàn chinh |
| 2 |  | UBND tỉnh Quảng Bình | Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về bất cập, hạn chế của cơ chế tự chủ trong quản lý biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước để đảm bảo thống nhất với nội dung đánh giá bất cập, hạn chế của cơ chế này tại điểm 1.2 mục 1 phần I của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động | Tiếp thu |
| **III** | **Chính sách quy định tại Nghị định (mục III phần B)** |  |  |  |
| 1 | ***Về đối tượng áp dụng*** | | | |
|  |  | STC Nghệ An, Bộ Giáo dục và Đào tạo | Đề nghị bỏ chính sách 1 vì quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng không phải là chính sách tại Nghị định | Tiếp thu |
|  |  | STC Khánh Hòa | Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: *“Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí đối với các cơ quan nhà nước và tổ chức Đảng, đoàn thể…”.* Vì vậy, địa phương đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là cơ quan Đảng | Đa số các Bộ, địa phương không có ý kiến về đối tượng áp dụng Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với Cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam (Văn phòng Trung ương Đảng không có ý kiến tham gia). Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định được lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính và không có ý kiến tham gia dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định. Do vậy, Bộ Tài chính giữ nguyên quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam: Cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam xem xét tự quyết định việc áp dụng các quy định tại Nghị định này. |
|  |  | STC Hà Giang | - Phạm vi điều chỉnh của Nghị định nên có một nội dung quy định liên quan đến biên chế công chức, nếu không gắn với biên chế giao sẽ khó khăn trong thực hiện tự chủ kinh phí.  - Đề nghị giữ nguyên quy định khuyến khích các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam khuyến khích áp dụng cơ chế tự chủ theo Nghị định này (đối với tỉnh Hà Giang các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản VN và các tổ chức chính trị xã hội cũng đang áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP).  - Đề nghị bổ sung các cơ quan thuộc Liên đoàn Lao động Trung ương và địa phương, vì kinh phí hoạt động của các cơ quan này từ nguồn kinh phí công đoàn nhưng thực chất có nguồn từ ngân sách và nguồn gốc từ NSNN, không nên có cơ chế riêng để đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất trong tổ chức thực hiện như đối với các tổ chức chính trị - xã hội khác. | - Dự thảo Nghị định vẫn quy định về việc giao tự chủ theo quỹ tiền lương và định mức phân bổ chi thường xuyên theo biên chế; chỉ lược bỏ những nội dung không liên quan trực tiếp đến nội dung tự chủ về kinh phí của các cơ quan.  - Giữ như dự thảo Tờ trình bổ sung các tổ chức chính trị xã hội thuộc đối tượng áp dụng Nghị định.  - Giữ như dự thảo vì Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện theo Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn. Hiện nay, Bộ Tài chính đang thực hiện nhiệm vụ Báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong trường hợp cần thiết, bảo đảm quản lý chặt chẽ, công khai và sử dụng hiệu quả của tổ chức tài chính công đoàn phù hợp với điều kiện mới. Do vậy, việc cơ chế tài chính của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp công đoàn thực hiện theo quy định trên |
|  |  | UBND TP Đà Nẵng | Tại Nghị quyết số 18-NQ/TW đã nêu: *“Việc phân bổ kinh phí thường xuyên chưa gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị là một trong những nguyên nhân làm tăng biên chế”* nhưng dự thảo Nghị định vẫn kế thừa các quy định cũ, bao gồm: Quỹ tiền lương (theo biên chế), chi thường xuyên (theo định mức biên chế)…, theo đó đề nghị dự thảo Nghị định nghiên cứu bổ sung các quy định giải quyết dứt điểm hạn chế mâu thuẫn trong giao khoán kinh phí gắn liền với biên chế như hiện nay. | Việc giao khoán theo biên chế tại dự thảo Nghị định trong bối cảnh các Bộ, ngành, địa phương phải thực hiện rà soát sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế và xây dựng đề án vị trí việc làm nên sẽ giảm được những hạn chế trong việc giao khoán theo biên chế như thời gian hiện nay |
|  |  | Văn phòng Quốc hội | Đề nghị đối tượng áp dụng Nghị định là các cơ quan nhà nước, tổ chức liên minh chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội (không bao gồm Tổng Liên đoàn Lao động VN do được đảm bảo từ nguồn kinh phí công đoàn) để phù hợp với Khoản 1 Điều 2 Luật NSNN và Khoản 1 Điều 9 Hiến pháp năm 2013. Theo đó đổi lại tên Nghị định cho phù hợp. | Tiếp thu, hoàn chỉnh |
|  |  | Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam | Tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 đã nêu: *“Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế; xây dựng tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản của tổ chức công đoàn phù hợp với điều kiện mới. Rà soát, sửa đổi cơ chế quản lý tài chính, nguồn kinh phí công đooàn bảo đảm quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả”.* Đây là nhiệm vụ, giải pháp đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng nói chung và tổ chức công đoàn nói riêng. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề nghị Bộ Tài chính xem xét, sửa đổi và bổ sung nội dung đối tượng áp dụng của Nghị định mới như sau: *“Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam căn cứ Nghị định ban hành quy định, hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan, đơn vị công đoàn trực thuộc đảm bảo quy định”* | Giữ như dự thảo vì Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện theo Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn. Hiện nay, Bộ Tài chính đang thực hiện nhiệm vụ Báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong trường hợp cần thiết, bảo đảm quản lý chặt chẽ, công khai và sử dụng hiệu quả của tổ chức tài chính công đoàn phù hợp với điều kiện mới. Do vậy, việc cơ chế tài chính của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp công đoàn thực hiện theo quy định trên |
|  |  | Kiểm toán Nhà nước | Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là Kiểm toán Nhà nước và các Cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam | Tiếp thu nội dung bổ sung cơ quan Kiểm toán Nhà nước; cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam giữ như dự thảo Nghị định như ý do nêu trên. |
|  |  | STC Nam Định | Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể.. | Giữ như dự thảo vì theo quy định tại Khoản 8 Điều 8 Luật NSNN: Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của Chính phủ. Do vậy các tổ chức này không thuộc đối tượng được giao tự chủ kinh phí quản lý hành chính. |
|  |  | STC Ninh Bình, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu | Tại mục 2 phần III (trang 6) đề nghị sửa lại *là “Văn phòng HĐND và UBND hoặc Văn phòng UBND (nơi thí điểm không tổ chức HĐND)”* cho phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay; UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Chỉnh sửa thành Văn phòng các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Tiếp thu, sẽ nghiên cứu hoàn chỉnh tại bước soạn thảo dự thảo Nghị định |
|  | Về mục tiêu của chính sách | Ủy ban TW Mặt trận TQ VN | Đề nghị sửa lại như sau: *“Mở rộng đối tượng áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính bao gồm cơ quan thuộc* ***Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và*** *các tổ chức chính trị - xã hội”* | Tiếp thu |
|  | Kinh phí quản lý hành chính | STC Hà Nam | Đề nghị làm rõ khái niệm *“kinh phí quản lý hành chính”* bao gồm những khoản kinh phí nào, kinh phí quản lý hành chính phải được giao trên cơ sở vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt | Tiếp thu, tại bước soạn thảo dự thảo Nghị định sẽ nghiên cứu, bổ sung |
| 2 | ***Chính sách 1:*** Bãi bỏ quy định về giao tự chủ nguồn thu phí được để lại, sửa đổi phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ theo hướng mở rộng phạm vi kinh phí giao tự chủ đối với qũy tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, bãi bỏ quy định giao tự chủ đối với kinh phí hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên để phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước và khắc phục bất cập trong thực tế triển khai. | | | |
| a | Về đề xuất bỏ quy định giao kinh phí tự chủ đối với chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên | Bộ KHĐT | Nhất trí bỏ nội dung “chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên” vì các lý do Ban soạn thảo nêu tại hồ sơ kèm theo. Tuy nhiên, đề nghị nêu rõ: Trường hợp không giao nội dung chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên trong phạm vi kinh phí thực hiện tự chủ thì nội dung này có chuyển sang phần kinh phí không tự chủ hay sẽ bỏ hoàn toàn kinh phí này. Trong trường hợp điều chuyển kinh phí này sang nguồn kinh phí khác trong kinh phí quản lý hành chính thì đề nghị quy định rõ nội dung này gồm những nội dung gì để thống nhất trong áp dụng. Vì hiện nay, NĐ 130, 117 chỉ đề cập nghiệp vụ đặc thù. Tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg sử dụng cụm *từ “các khoản chi đặc thù”, “các khoản chi đặc thù có tính chất riêng biệt”, “chi đặc thù không thường xuyên”* | Theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg quy định một số khoản chi gồm: Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm, các khoản chi đặc thù chung cho các cơ quan trung ương, các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của từng ngành, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định. Trong đó, có những khoản được kết cấu trong định mức phân bổ theo biên chế, có khoản ngoài định mức. Để đảm bảo thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, dự thảo Nghị định chỉ quy định giao tự chủ đối với quỹ lương, định mức chi hoạt động thường xuyên theo biên chế và quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27; các nội dung còn lại chuyển sang phần kinh phí không giao tự chủ. |
|  | Gạch đầu dòng (-) thứ nhất tiết b, điểm 3.2.1, Khoản 3 | Bộ LĐ, TB và XH | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung: *“Dễ nảy sinh cơ chế xin - cho”* | Tiếp thu |
|  | Điểm 3.2.2 Khoản 3 | Bộ LĐ, TB và XH | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung: “*tạo sự công bằng, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị tự chủ từ trung ương đến địa phương”* | Tiếp thu |
|  |  | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị xác định kinh phí giao thực hiện tự chủ bao gồm các khoản như sau: quỹ tiền lương theo biên chế và quỹ tiền lương của lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (nay là Nghị định số 161/2018/NĐ-CP), định mức chi thường xuyên theo biên chế và hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao, các khoản chi nghiệp vụ đặc thù mang tính chất thường xuyên đối với các cơ quan thực hiện nhiệm vụ đặc thù, quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết 27, kinh phí được trích lại do thu hồi qua thanh tra, kiểm toán. Thanh tra Chính phủ cho rằng việc bỏ quy định về giao tự chủ đối với chi hoạt động chi nghiệp vụ đặc thù (theo dự thảo Tờ trình) thì chưa phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan Thanh tra Chính phủ, do nhiệm vụ thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, khó có thể định lượng được nhiệm vụ ổn định qua các năm nên việc giao kinh phí quản lý hành chính ổn định trong 5 năm, không đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo thực tế. Đồng thời, Thanh tra Chính phủ cũng kiến nghị bổ sung thêm giao quỹ tiền lương của lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu; bổ sung nguồn kinh phí được trích thu hồi qua thanh tra, kiểm toán vào phạm vi xác định kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ. | Giữ nguyên dự thảo chính sách tại Nghị định vì lý do bất cập, hạn chế như dự thảo Tờ trình, dự thảo báo cáo đánh giá tác động đã nêu. Ngoài ra, kinh phí trích lại qua công tác thanh tra, kiểm toán hiện nay cũng phân bổ vào phần tự chủ và phần không giao tự chủ tùy thuộc vào nội dung nhiệm vụ. Đối với việc kết cấu quỹ tiền lương của lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong định mức là thực hiện theo Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg, khi đã kết cấu trong định mức phân bổ dự toán thì đã được giao tự chủ như ý kiến của Thanh tra Chính phủ. |
|  |  | UBND tỉnh Thanh Hóa | Thực tế có nhiều cơ quan hành chính có các khoản chi đặc thù ngành mang tính chất thường xuyên đã xác định được chi phí theo khối lượng và tiêu chuẩn định mức do nhà nước ban hành, việc bỏ nội dung này sẽ không tạo điều kiện cho các đơn vị trong việc thực hiện cơ chế tự chủ. Do đó, để đảm bảo việc triển khai thực tiễn được linh hoạt, phù hợp và mở rộng quyền tự chủ cho các cơ quan hành chính, đề nghị giao cho các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế để giao tự chủ các nội dung này | Giữ như dự thảo như lý do đã nêu tại báo cáo tổng kết thực tiễn và báo cáo đánh giá tác động xây dựng Nghị định. Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 9 Điều 30 Luật NSNN, thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương; do vậy trường hợp khi ban hành định mức mà kinh phí của các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên hàng năm được địa phương kết cấu trong định mức phân bổ của địa phương thì kinh phí của nhiệm vụ đặc thù thường xuyên sẽ được giao tự chủ theo quy định |
|  |  | STC Hà Giang | Đề nghị làm rõ chế độ tiền thưởng (chi khen thưởng định kỳ) này có thuộc nội dung chi thưởng từ Quỹ khen thưởng thuộc kinh phí tiết kiệm hoặc theo Luật Thi đua khen thưởng? | Dự thảo đã quy định rõ là quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW |
|  |  | Bộ TTTT | - Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, khi ban hành Nghị định cần gắn với chủ trương *“cho phép các cơ quan nhà nước có hoạt động đặc thù, phục vụ hoạt động đảm bảo quốc phòng, an ninh, tính chất hoạt động như đơn vị sự nghiệp…”* để xem xét vẫn bảo đảm các khoản đặc thù khi giao kinh phí tự chủ. Bộ TTTT được giao nhiều nhiệm vụ gắn với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh nên đòi hỏi phải có sự chủ động về kinh phí để triển khai ngay những công việc cấp bách. Việc giao kinh phí tự chủ theo mức khoán kinh phí quản lý hành chính không tính đến các hoạt động đặc thù thì khó có thể tự chủ được với những đơn vị có nhiều khoản chi đặc thù và việc tiết kiệm để chi tối đa thêm 01 lần lương là không khả thi.  - Tại tiết a điểm 3.2 mục III (trang 8) dự thảo Tờ trình: Không thể nhận định nội dung của Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg có quy định trùng với Nghị định | - Giữ như dự thảo vì đối với đơn vị có hoạt động đặc thù có tính chất hoạt động như đơn vị sự nghiệp công lập như Bộ TTTT nêu hiện đang thực hiện theo cơ chế tài chính riêng thì sẽ được rà soát thực hiện theo định hướng tại văn bản số 3530/TB-TTKQH ngày 30/3/2020 của Tổng thư ký Quốc hội thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 43, trong đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí tiếp tục cho áp dụng cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù đến hết năm 2020 đối với các cơ quan hành chính nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định để bảo đảm tính ổn định, tránh biến động trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.  Từ năm 2021, Chính phủ căn cứ vào Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương xây dựng cơ chế về quản lý tài chính và thu nhập của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước đảm bảo đồng bộ, toàn diện và thống nhất, báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.  - Tiếp thu, chỉnh lý câu chữ để rõ nghĩa hơn. |
|  |  | Văn phòng Quốc hội | Việc thống nhất giao kinh phí tự chủ là cần thiết, tuy nhiên có một số cơ quan như Văn phòng Quốc hội chịu trách nhiệm đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động của Quốc hội, với số kinh phí chi thường xuyên hàng năm rất lớn đối với hoạt động vận hành và bảo trì tòa nhà Quốc hội trong khi phạm vi kinh phí chi hoạt động thực hiện chế độ tự chủ theo thiết kế tại dự thảo Nghị định thì không thể đáp ứng được chi thường xuyên đặc thù này. Vì vậy, đề nghị cân nhắc kỹ khi rà soát bỏ quy định này để có phương án đề xuất trong việc giao tự chủ đối với hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên nói chung và hoạt động của Quốc hội nói riêng. | Giữ như dự thảo vì chỉ số ít cơ quan như Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ hiện không có quy định về định mức phân bổ dự toán nhưng kinh phí phục vụ hoạt động Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ hàng năm được bố trí đáp ứng đủ nhu cầu của các cơ quan này. Việc không giao nghiệp vụ đặc thù thường xuyên trong tự chủ không có nghĩa cắt giảm kinh phí các hoạt động nghiệp vụ đặc thù mà chuyển sang phần kinh phí giao không tự chủ |
|  |  | Bộ TN và MT | Để có cơ sở xem xét việc không giao tự chủ đối với các khoản chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên đã xác định được khối lượng công việc và theo tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị thuyết minh rõ các khoản chi đặc thù đã giao tự chủ khi thực hiện Nghị định số 130, 117 | Tiếp thu, chỉnh lý |
|  |  | Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ | Đề nghị tiếp tục giao tự chủ đối với chi nghiệp vụ đặc thù trong chi thường xuyên vì trong hoạt động phát sinh nhiều hoạt động chưa xác định chi tiết khi lập dự toán nên giao tự chủ để hạn chế xin điều chỉnh; tiếp tục giao tự chủ chi đặc thù để có nguồn chi thuê chuyên gia, nhà khoa học | Giữ như dự thảo như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách; ngoài ra, theo Nghị quyết 27 thì Thủ trưởng đơn vị sử dụng quỹ tiền lương và chi hoạt động thường xuyên để quyết định việc thuê chuyên gia, nhà khoa học. |
|  | Điểm 3.2.3 Tiết 3.2 Khoản 3 mục III phần B | Viện Kiểm sát NDTC | Đề nghị bỏ *đoạn “rà soát bỏ quy định về giao tự chủ đối với hoạt động chi nghiệp vụ đặc thù để phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí tự chủ giữa các cơ quan”*. Lý do: Từ năm ngân sách 2017, thực hiện Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán NSNN năm 2017 đã kết cấu hầu hết các khoản chi đặc thù vào định mức chi thường xuyên của ngành Kiểm sát, tuy nhiên vẫn còn một số khoản chi đặc thù khác của ngành cấp ngoài định mức chi thường xuyên (như: kinh phí thuê luật sư nhân chứng, kinh phí trang phục…) đề nghị đưa vào kinh phí giao thực hiện tự chủ vì đây là các khoản chi có dự toán chi tiết tính theo số cán bộ, khối lượng công việc và tiêu chuẩn, chế độ định mức. | Giữ như dự thảo vì những bất cập về việc giao tự chủ đối với hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên như trong báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động. Những nội dung đưa vào định mức hoặc giao tự chủ là những nội dung có tính chất thường xuyên, ổn định hàng năm. Do vậy, nội dung đề xuất giao vào kinh phí tự chủ của Viện Kiểm sát NDTC chưa đủ cơ sở pháp lý. |
| b | Về giao tự chủ từ nguồn thu phí được để lại |  |  |  |
|  |  | Bộ Tư pháp | Đề nghị thực hiện theo pháp luật về phí và lệ phí hiện hành | Dự thảo Nghị định sửa đổi để phù hợp với Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (đang trình Chính phủ ký ban hành) |
|  |  | UBND tỉnh Thanh Hóa | Nghị định số 120/2016/NĐ-CP chưa được sửa đổi thì sửa đổi kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện tự chủ từ các nguồn sau:  *“- Ngân sách nhà nước cấp (bao gồm cả phục vụ hoạt động thu lệ phí).*  *- Các khoản phí được để lại chi thực hiện chế độ tự chủ phục vụ thu phí Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật”*  Đối với nội dung chi không thực hiện chế độ tự chủ: Đề nghị giao cho địa phương căn cứ vào nguồn thu thực tế và nhu cầu mua sắm, sửa chữa để giao kinh phí không thực hiện tự chủ theo quy định. Sau khi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung sẽ thực hiện theo văn bản mới của Chính phủ theo quy định. | Giữ như dự thảo, việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí (nếu có) sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; theo đó phải phù hợp với Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP đang trình Chính phủ theo hướng phí thu được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước (trừ Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài). Tuy nhiên, sau khi lấy ý kiến các đơn vị, Bộ Tài chính hoàn chỉnh theo hướng sửa đổi quy định về giao tự chủ nguồn thu phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có) để đảm bảo thống nhất. |
|  |  | Bộ Thông tin và Truyền thông | - Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, đưa vào dự thảo Nghị định quy định về cơ chế bố trí nguồn NSNN đảm bảo hoạt động của cơ quan nhà nước có nguồn thu phí được để lại theo quy định, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác thu phí, góp phần tăng thu ngân sách và để có lộ trình chuyển đổi phù hợp cho đến khi sửa đổi Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn.  - Tại tiết b điểm 3.2 mục III (trang 9) dự thảo Tờ trình: Nội dung nhận định về bất cập trong việc cơ quan đã được giao thu phí vẫn được giao kinh phí thực hiện tự chủ từ nguồn ngân sách là chưa chính xác, vì theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ gồm các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính xem xét quy định cụ thể đối với nguồn kinh phí thực hiện tự chủ từ phí được để lại sử dụng, hoặc sửa đổi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo hướng có quy định chi cụ thể đối với các đơn vị được khoán kinh phí có nguồn thu này. | - Nội dung đề xuất của Bộ TTTT được xử lý trong văn bản quy định hướng dẫn Luật Phí, lệ phí và Quyết định thay thế Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg, không thuộc phạm vi của dự thảo Nghị định.  - Tiếp thu một phần ý kiến của Bộ TTTT sẽ chỉnh lý câu chữ để đảm bảo rõ nghĩa. Riêng nội dung về quy định cụ thể nguồn kinh phí tự chủ từ phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có) để đảm bảo thống nhất. |
|  |  | UBND tỉnh Quảng Bình | Đề nghị làm rõ định mức chi thường xuyên của những cơ quan nhà nước có phát sinh và không phát sinh nhiệm vụ thu phí, lệ phí | Không tiếp thu vì đây chính là bất cập hiện nay khi các cơ quan có phát sinh thu phí và được để lại nhưng khó khăn trong việc tách bạch nội dung gì chi từ nguồn thu phí, nội dung gì từ nguồn NSNN nên một số địa phương phản ánh vướng mắc trong việc giao dự toán từ nguồn NSNN cho các đơn vị này. Việc quy định tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật NSNN nên Bộ Tài chính không có số liệu cụ thể định mức chi thường xuyên của các cơ quan có phát sinh thu phí thuộc địa phương |
|  |  | STC Hà Nam, STC Hà Tĩnh | Đề nghị giao tự chủ từ nguồn thu phí được để lại để tự chủ về mặt kinh phí bù đắp chi phí cho công tác thu phí; các nhiệm vụ, chi phí cho công việc cung cấp dịch vụ công có thu phí được quy định rõ ràng trong Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và quy định chi tiết cụ thể từng khoản thu phí nên dễ dàng phân biệt với các nhiệm vụ khác trong cùng cơ quan | Giữ như dự thảo, việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí (nếu có) sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (bao gồm cả việc để lại giao tự chủ để sử dụng nếu có) |
|  |  | STC Nghệ An | Tại dự thảo định mức giai đoạn năm 2021, thì riêng các cơ quan NHNNVN, BHXH VN, KBNN, Cục Đăng Kiểm VN (Bộ GTVT), Cục QLN (Bộ Tài chính) được giữ lại một phần thu phí theo quy định. Như vậy, đề nghị Bộ Tài chính làm rõ phần thu phí được để lại theo chế độ đối với trường hợp riêng có tại các cơ quan nêu trên có thuộc phạm vi nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ hay không? | Nội dung phí được để lại của một số cơ quan sẽ thực hiện theo quy định của Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn; Dự thảo Nghị định chỉ quy định về cơ chế tài chính quản lý, sử dụng NSNN cấp kinh phí hoạt động bộ máy cho các cơ quan. |
|  |  | STC Nghệ An, Bộ Ngoại giao | Theo Luật quản lý tài sản công thì cơ quan có tài sản chưa sử dụng hết công suất được cho các cơ quan, đơn vị khác sử dụng chung và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả cho cơ quan có tài sản một khoản chi phí sử dụng chung tài sản. Như vậy một số cơ quan sẽ phát sinh thêm một khoản thu khác (hợp pháp) ngoài phạm vi thu NSNN cấp và được sử dụng chung mục đích chi thường xuyên (điện, nước…vận hành tài sản). Tuy nhiên, theo dự thảo thì phạm vi kinh phí quản lý hành chính được giao tự chủ chưa bao gồm khoản thu này. Theo đó, đề nghị BTC bổ sung thêm các khoản thu hợp pháp khác nhằm đảm bảo tính chủ động của đơn vị trong quản lý, sử dụng kinh phí | Tiếp thu, giữ như hiện hành và nghiên cứu rà soát tại bước soạn thảo Nghị định |
|  |  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Đề nghị bổ sung thưởng vượt thu để khuyến khích các cơ quan thu phí | Nội dung này thuộc phạm vi quy định tại Luật phí, lệ phí và Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để đảm bảo thống nhất |
| 2 | ***Chính sách 2:*** Bổ sung nội dung chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ bao gồm chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt. | | | |
|  |  | UBND TP Đà Nẵng | Đề nghị bổ sung quy định về chi thuê tổ chức ngoài nhà nước thực hiện nhiệm vụ theo chủ trương của Trung ương về chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà cơ quan nhà nước không nhất thiết thực hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm | Giữ như dự thảo, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ giao các Bộ, Cơ quan ngang bộ nghiên cứu chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công thuộc ngành, lĩnh vực mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Khi có căn cứ pháp luật về chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà cơ quan nhà nước không nhất thiết thực hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm thì sẽ thực hiện bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước chuyển giao theo quy định của từng ngành, lĩnh vực |
|  |  | Bộ TTTT | - Đề nghị xem xét, có quy định riêng cho việc chi trả đối với các đối tượng là hợp đồng lao động theo quy định.  - Đề nghị xem xét, đưa vào dự thảo Nghị định quy định về các nội dung chi thực hiện tự chủ từ nguồn thu phí được để lại nhằm tạo sự chủ động cho đơn vị | - Giữ như dự thảo vì nội dung đề xuất của Bộ TTTT thuộc phạm vi của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Nghị định số 68/2000/NĐ-CP  - Giữ như dự thảo Nghị định vì nội dung đề xuất thuộc phạm vi Nghị định thay thế Nghị định số 120/2016-NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. |
|  | Về thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt... | Văn phòng Quốc Hội | Các cơ quan, tổ chức thuộc các cơ quan nhà nước, tổ chức liên minh chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội có chức năng, nhiệm vụ khác nhau; các công việc cần phải thuê chuyên gia, nhà khoa học hay người có tài năng đặc biệt thường không nhiều, hoặc chỉ thực hiện đối với các lĩnh vực đặc biệt, công việc đặc biệt mang tính vỹ mô, tầm quốc gia …vì vậy đề nghị nghiên cứu kỹ và cân nhắc việc bổ sung nội dung chi này cho phù hợp đối với các đối tượng thực hiện | Giữ như dự thảo vì Nghị quyết 27 đã giao Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định việc thu chuyên gia, nahf khoa học. Tuy nhiên, khi soạn thảo Nghị định sẽ nghiên cứu tiếp thu theo hướng chỉ quy định về nguyên tắc có nội dung chi này để các cơ quan, đơn vị thực hiện; việc quyết định thuê phải do cấp có thẩm quyền quyết định và chịu trách nhiệm. |
|  |  | UBND tỉnh Quảng Bình, STC Đồng Tháp | Đề nghị làm rõ những nhiệm vụ được thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt và điều kiện để xác định là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt; có phần định nghĩa hoặc giải thích cụm từ *“người có tài năng đặc biệt”* để thống nhất khi triển khai | Theo quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Do vậy, nội dung này do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định nội dung này. |
|  | Về thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt... và chi khen thưởng vào nội dung chi tự chủ | Bộ TN và MT | Bổ sung nội dung này là cần thiết, tuy nhiên để chính sách khả thi, giải pháp thực hiện cần tính đến việc tăng kinh phí chi thường xuyên theo định mức giao hằng năm | Giữ như dự thảo vì việc bố trí kinh phí chi thường xuyên theo định mức được quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; việc hình thành quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27/NQ-TW sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định sẽ được tổng hợp chung với nhu cầu cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW và được báo cáo, đánh giá tác động về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Đề án cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW. |
|  |  | STC Bình Định | Đề nghị bổ sung tiêu chí để người đứng đầu cơ quan, đơn vị làm cơ sở chi trả thu nhập cho chuyên gia, nhà khoa học | Nghị quyết số 27/NQ-TW đã giao thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định. |
|  | Về chế độ khen thưởng định kỳ | Kiểm toán Nhà nước | Đề nghị quy định rõ mức khung chi khen thưởng định kỳ | Dự thảo Nghị định chỉ quy định nội dung chi; việc chi khen thưởng theo mức nào thực hiện theo quy định về Đề án cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW. |
| 4 | ***Chính sách 3:*** Giao thẩm quyền cho các Bộ, địa phương trong việc quyết định định mức chi tiêu cụ thể trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao tự chủ, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc. | | | |
|  | Điểm 3.4.3 mục III về giải pháp thực hiện chính sách | STC Khánh Hòa | Đề nghị chỉnh lý đoạn: *“Ngoài ra, rà soát…..trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc”* chỉnh lý thành *“….Ngoài ra, rà soát quy định …trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi phải thực hiện thống nhất trong toàn quốc do Bộ Tài chính quy định”* | Giữ như dự thảo Nghị định vì Khoản 10 Điều 24 Luật NSNN quy định Chính phủ *“Quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu thực hiện thống nhất trong cả nước”* |
|  |  | Kiểm toán Nhà nước | Cần quy định thẩm quyền quy định mức chi trong phạm vi kinh phí giao tự chủ đối với các hoạt động đặc thù chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định | Tiếp thu, nghiên cứu ở bước soạn thảo Nghị định nếu được thông qua lập đề nghị xây dựng Nghị định |
| 5 | ***Chính sách 4:*** Sửa đổi, bổ sung quy định về phân phối kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính. | | | |
|  |  | Bộ Tư pháp | Đề nghị xác định rõ các nội dung bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế so với Nghị định số 130,117 | Tiếp thu, hoàn chỉnh |
|  |  | Thanh tra Chính phủ | Theo quy định hiện hành, việc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính để chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công việc và thành tích đóng góp ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Luật Thi đua khen thưởng. Thanh tra Chính phủ đề nghị bổ sung thêm đối tượng chi khen thưởng cả các cá nhân, tập thể ngoài đơn vị có thành tích đóng góp vào hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị | Tiếp thu, nội dung cụ thể sẽ ở bước xây dựng dự thảo Nghị định và văn bản hướng dẫn Nghị định |
|  | Về nội dung quỹ dự phòng ổn định thu nhập | UBND TP Đà Nẵng | Đề nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn cụ thể về việc quản lý, sử dụng quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Thực tế khi quyết toán ngân sách một số cơ quan hành chính, không có tiểu mục 6404 – *“Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ”* hoặc số chi thu nhập tăng thêm là rất thấp, nguyên nhân là do đơn vị không chi trực tiếp thu nhập tăng thêm mà thực hiện trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập trong năm, rồi chi cho cán bộ công chức từ quỹ dự phòng ổn định thu nhập; gây khó khăn trong công tác quản lý, tổng hợp báo cáo số liệu Nghị định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước hàng năm | Tiếp thu, nội dung cụ thể sẽ ở bước xây dựng dự thảo Nghị định và văn bản hướng dẫn Nghị định |
| STC Nam Định | Nghị định 117/2013/NĐ-CP quy định kinh phí tiết kiệm cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập là chưa phù hợp với tình hình thực tế. Cần ưu tiên nguồn kinh phí chi cho các nội dung khen thưởng đột xuất, chi phúc lợi… | Tiếp thu, nội dung cụ thể sẽ ở bước xây dựng dự thảo Nghị định và văn bản hướng dẫn Nghị định |
|  |  | UBND tỉnh Quảng Bình | Đề nghị đưa ra giải pháp về quy định cơ chế sử dụng kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính theo hướng tăng tính tự chủ của các cơ quan, đơn vị: Trích lập các quỹ, số kinh phí tiết kiệm được cuối năm chưa sử dụng hết, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được quyết định phương án sử dụng sau khi có ý kiến thống nhất với tổ chức công đoàn thay vì chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập như trước đây | Tiếp thu |
| **III** | **Ý kiến tham gia khác** |  |  |  |
| 1 |  | Bộ KH và ĐT | Về nội dung chính sách 3, 4, 5: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách là định hướng, giải pháp của Nhà nước để giải quyết vấn đề thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định. Tuy nhiên, chính sách 3, 4, 5 tại đề nghị xây dựng Nghị định được đề xuất theo hướng rà soát các quy định pháp luật, cụ thể: Rà soát nội dung chi kinh phí giao tự chủ, rà soát quy định về quản lý kinh phí tự chủ, rà soát quy định về cơ chế sử dụng kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính. Do vậy, để đảm bảo thống nhất với quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị nghiên cứu, sửa đổi lại các nội dung tại chính sách 3, 4, 5 | Giữ như dự thảo Tờ trình vì nội dung của chính sách 3, 4, 5 mặc dù chỉ nêu ngắn gọn là rà soát, bổ sung nội dung chi kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ; rà soát bổ sung quy định về quản lý kinh phí giao tự chủ; rà soát, bổ sung quy định về quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính. Tuy nhiên tại phần mục tiêu, giải pháp của mỗi chính sách đã nêu mục tiêu, chính sách cụ thể đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; việc cụ thể hóa sửa đổi, bổ sung của mỗi chính sách sẽ ở bước soạn thảo Nghị định sau khi Chính phủ thông qua lập đề nghị xây dựng Nghị định. |
| 2 |  | STC Thái Bình | Để phục vụ cho việc xây dựng định mức, lập, phân bổ và giao dự toán cho cơ quan hành chính nhà nước cũng như trong điều hành dự toán, đề nghị BTC tham mưu báo cáo Chính phủ bổ sung thêm vào dự thảo quy định nội dung có tính nguyên tắc về nhiệm vụ chi thường xuyên và nhiệm vụ đặc thù về chi không thường xuyên của cơ quan hành chính nhà nước | Tiếp thu, sẽ nghiên cứu quy định tại bước soạn thảo dự thảo Nghị định |
| 3 |  | Bộ LĐ, TB và XH | Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung: *“Được phép sử dụng quỹ lương để thuê lao động hợp đồng trong trường hợp chưa tuyển dụng nhưng không vượt quá số biên chế chưa tuyển dụng”* | Giữ như dự thảo vì Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đã quy định: *Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với các đối tượng sau: a) Những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính.*  Đối với kinh phí thuê lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (nay là Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) đã được kết cấu trong định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính của các Bộ, cơ quan trung ương. |
| 4 |  | Thanh tra Chính phủ |  |  |
|  | Về tên gọi Nghị định |  | Đề nghị ghi rõ tên Nghị định là Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước | Tên dự thảo Nghị định kèm theo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định đã quy định tên dự thảo Nghị định như ý kiến của Thanh tra Chính phủ |
|  | Về trích lập các quỹ từ kinh phí tiết kiệm |  | Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về trích lập các quỹ vào đề cương nghị định để khắc phục hạn chế của Nghị định hiện hành được chỉ ra tại dự thảo Báo cáo tổng kết kèm theo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định | Tiếp thu dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định đề xuất bổ sung trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi. |
| 5 |  | UBND TP Đà Nẵng |  |  |
|  | Về kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản cố định |  | Thực tế hiện nay, nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định của các cơ quan hành chính hàng năm rất lớn, khó có thể đảm bảo từ định mức phân bổ ngân sách, nguyên nhân là do nguồn lực của địa phương còn hạn chế nên định mức phân bổ ngân sách không thể đảm bảo đầy đủ nhu cầu mua sắm, sửa chữa của đơn vị, hơn nữa nhu cầu mua sắm, sửa chữa của các cơ quan biến động liên tục qua từng năm, khó có thể kết cấu đầy đủ trong định mức; vì vậy, cần phải được NSNN cấp bổ sung kinh phí để thực hiện; tuy nhiên, việc bố trí dự toán từ NSNN ngoài định mức để thực hiện việc mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định mắc phải kiến nghị của cơ quan kiểm toán. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, có hướng dẫn cụ thể các khái niệm, nội dung chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên được kết cấu trong định mức phân bổ ngân sách (kinh phí giao tự chủ) và nội dung chi mua sắm, sửa chữa phần NSNN cấp (kinh phí không giao tự chủ) làm cơ sở bố trí dự toán đảm bảo quy định. | Tiếp thu nghiên cứu tại bước soạn thảo Nghị định. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, thì Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính của các cơ quan trung ương; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách ở địa phương, vì vậy vướng mắc do địa phương nêu một phần do quy định về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán tại địa phương cần nêu rõ nội dung mua sắm, sửa chữa tài sản nào kết cấu trong định mức, nội dung nào ngoài định mức |
| 6 |  | Ngân hàng NNVN | Để đảm bảo thu nhập của cán bộ, công chức không thấp hơn mức thu nhập hiện hưởng, tạo động lực “khuyến khích nâng cao trình độ chuyên môn theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW…”, NHNN đề nghị tiếp tục được áp dụng cơ chế quản lý tài chính và thu nhập gắn với đặc thù đơn vị | Giữ như dự thảo, tại văn bản số 3530/TB-TTKQH ngày 30/3/2020 của Tổng thư ký Quốc hội thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 43, trong đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí tiếp tục cho áp dụng cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù đến hết năm 2020 đối với các cơ quan hành chính nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định để bảo đảm tính ổn định, tránh biến động trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.  Từ năm 2021, Chính phủ căn cứ vào Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương xây dựng cơ chế về quản lý tài chính và thu nhập của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước đảm bảo đồng bộ, toàn diện và thống nhất, báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.  Do vậy, cơ chế tài chính của NHNNVN sẽ thực hiện theo chỉ đạo chung của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội |
| 7 |  | Bộ NN và PTNT | Tại dự thảo Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động, Báo cáo tổng kết cần phân tích, đánh giá định hướng sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg về định mức chi thường xuyên trong giai đoạn 2021-2025 để có căn cứ đánh giá phạm vi thực hiện tự chủ trong dự thảo Nghị định | Giữ như dự thảo Nghị định vì mục đích, phạm vi giao tự chủ là những nội dung có tính chất thường xuyên, ổn định của các cơ quan nhà nước; định mức phân bổ dự tooán chi thường xuyên tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg cũng như Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg cũng đảm bảo đưa vào định mức những nội dung mang tính ổn định, thường xuyên nên định hướng sửa đổi định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính giai đoạn 2021-2021 không mâu thuẫn với mục đích, phạm vi kinh phí giao tự chủ tại chính sách đề nghị xây dựng tại dự thảo Nghị định. |
| 8 | Về vấn đề tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế | Bộ Công thương | Đề nghị làm rõ hơn vấn đề “*tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế”* không đưa vào dự thảo Nghị định này. Vì vấn đề xuyên suốt Nghị định thay thế là biên chế và kinh phí tự chủ. Hiện nay, Đề án vị trí việc làm của các Bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành và chưa được thực hiện. Vì vậy sẽ rất khó khăn trong triển khai thực hiện nếu Nghị định thay thế được ban hành cuối năm 2020 trong khi Nghị định quy định về quản lý, sử dụng biên chế chưa được ban hành. | Tại Điều 4 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế quy định: *“Căn cứ số biên chế được giao, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được quyền chủ động trong việc sử dụng biên chế như sau:*  *1. Được quyết định việc sắp xếp, phân công cán bộ, công chức theo vị trí công việc để bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.*  *2. Được điều động cán bộ, công chức trong nội bộ cơ quan.*  *3. Trường hợp sử dụng biên chế thấp hơn so với chỉ tiêu được giao, cơ quan vẫn được bảo đảm kinh phí quản lý hành chính theo chỉ tiêu biên chế được giao.*  *4. Được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động đối với một số chức danh theo quy định của pháp luật trong phạm vi nguồn kinh phí quản lý hành chính được giao”.*  Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; trong đó Bộ Nội vụ được giao chủ trì trình Chính phủ ban hành các Nghị định liên quan đến công chức, như: Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức; Nghị định quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.  Đối với các nội dung nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP thuộc phạm vi của Nghị định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức; nội dung tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP được quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính; nội dung tại Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP được quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.  Do vậy, không cần thiết quy định các nội dung trên trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 130, 117. |
| 9 |  | Bộ Giáo dục và ĐT | Đề nghị Bộ Tài chính sớm nghiên cứu và ban hành quy định phân bổ ngân sách theo kết quả, chất lượng công việc (thay vì phân bổ theo chỉ tiêu biên chế), như vậy sẽ khắc phục được xu hướng đề nghị tăng biên chế để được giao tăng kinh phí tự chủ, đồng thời thúc đẩy các giải pháp nâng cao hiệu suất xử lý công việc | Việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm sẽ khắc phục được tình trạng đề nghị tăng biên chế vì khi đó kinh phí sẽ giao theo số lượng người làm việc trong Đề án vị trí việc làm. |
| 10 |  | Kiểm toán Nhà nước | Đề nghị bổ sung thêm phần kết cấu của dự thảo Nghị định; nêu rõ những điểm mới của dự thảo Nghị định so với Nghị định 130, 117 | Tiếp thu bổ sung thêm kết cấu dự thảo Nghị định; điểm mới của Nghị định đã nêu tại giải pháp thực hiện các chính sách tại Nghị định |
| 11 | Về chuyển nguồn kinh phí giao tự chủ sang năm sau | STC Nam định | Nghị định số 117/2013/NĐ-CP chưa có tính nhất quán với Luật NSNN về chuyển nguồn kinh phí giao tự chủ: Luật NSNN năm 2015 cho phép chuyển nguồn sang năm sau; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP thì quy định xem xét chuyển nguồn kinh phí giao tự chủ nhiệm vụ đặc thù thường xuyên | Tiếp thu rà soát để nhất quán với Luật NSNN năm 2015. Tuy nhiên, việc chuyển nguồn kinh phí giao tự chủ theo quy định tại Luật NSNN năm 2015; không thực hiện theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP |
| 12 | Lý do lựa chọn chính sách | STC Bình Định, STC Nghệ An | Đề nghị bổ sung lý do lựa chọn chính sách, thời gian dự kiến đề nghị Chính phủ xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị định theo quy định tại Khoản 1 Điều 87 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; xác định rõ mục tiêu của từng chính sách; nêu bao quát hơn nội dung bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định (ví dụ, ngoài kinh phí xây dựng Nghị định các văn bản hướng dẫn còn bao gồm công tác theo dõi thi hành pháp luật, rà soát, sửa đổi bổ sung những văn bản có tính pháp lý thấp hơn như Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh…) | Tiếp thu, hoàn chỉnh |
| 13 |  | UBND TP Hà Nội | Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nôi vụ nghiên cứu, bổ sung văn bản hướng dẫn đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân đối với nguồn kinh phí được giao để sử dụng kinh phí giao tự chủ hiệu quả; đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn triển khai của địa phương | Nội dung hướng dẫn đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ. Đối với việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN, NSNN giao cho đơn vị sử dụng NSNN; không giao cho từng cá nhân vì vậy đề xuất hướng dẫn đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng cá nhân gắn với nguồn kinh phí được giao là không phù hợp. |
| 14 |  | Bộ Ngoại giao | Đề nghị có cơ chế đặc thù về kinh phí thường xuyên không tính theo biên chế mà tính đến khối lượng lớn và tính chất đặc thù của công tác đối ngoại hoặc cho cán bộ, nhân viên Bộ Ngoại giao được hưởng chế độ lương đặc thù như của quân đội và công an; bổ sung kinh phí duy trì trụ sở làm việc của Bộ Ngoại giao; cấp đủ kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạtd động đối ngoại; bố trí ngoài định mức phân bổ các hoạt động đặc thù của Bộ Ngoại giao… | Không tiếp thu vì nội dung đề xuất của Bộ Ngoại giao không thuộc phạm vi của dự thảo Nghị định. |
| 15 |  | Bộ Tư pháp | Đề nghị thuyết minh một cách toàn diện về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành Nghị định. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện nội dung này vào Tờ trình dự thảo Nghị định, lưu ý giải trình rõ tác động đến ngân sách nhà nước | Tiếp thu, hoàn chỉnh |
| **B** | **Báo cáo đánh giá tác động xây dựng Nghị định** |  |  |  |
| 1 | Về bối cảnh xây dựng chính sách (mục 1 phần I xác định vấn đề bất cập tổng quan) |  |  |  |
|  |  | Bộ Công an | Báo cáo xác định vấn đề bất cập tổng quan có nêu một trong những bất cập, hạn chế của cơ chế tự chủ là *“việc giao kinh phí tự chủ theo biên chế hàng năm do Bộ Nội vụ trình cấp có thẩm quyền giao, chưa thực hiện được theo Đề án vị trí việc làm”*, nhưng trong các chính sách đề xuất tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chưa có chính sách nào giải quyết được hạn chế nêu trên, cần nghiên cứu bổ sung hướng giải quyết vấn đề này. | Tiếp thu một phần ý kiến Bộ Công an, dự thảo báo cáo bổ sung lý do chưa thực hiện được việc giao kinh phí tự chủ theo Đề án vị trí việc làm là do các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chưa xây dựng và chưa được phê duyệt Đề án vị trí việc làm. Việc đôn đốc các Bộ, cơ quant rung ương, địa phương xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm sẽ thực hiện theo hệ thống pháp luật về công chức, viên chức; không thuộc phạm vi của Nghị định này. |
| 2 | Điểm 1.2 mục I (trang 3) | Ngân hàng NNVN | - Đề nghị xem xét lại nhận định: *“Việc giao kinh phí tự chủ theo biên chế hàng năm do Bộ Nội vụ trình cấp có thẩm quyền giao, chưa thực hiện được theo Đề án vị trí việc làm”* vì theo NHNN, việc xác định kinh phí dựa trên số biên chế định biên do Bộ Nội vụ xác định là đúng với nguyên tắc tự chủ biên chế, trên cơ sở tiết giảm biên chế thực hiện để tiết kiệm kinh phí, có nguồn bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức là nội dung cơ bản của cơ chế tự chủ. Mặt khác, việc xác định biên chế hàng năm mới căn cứ trên đề án vị trí việc làm; việc xác định kinh phí dựa trên đề án vị trí việc làm là không thể thực hiện được.  - Đề nghị nêu rõ sự bất cập, hạn chế đối với nội dung: *“việc giao kinh phí tự chủ đối với chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên hàng năm chưa thực sự khả thi trong thực tế”* để làm cơ sở cho việc nghiên cứu, ban hành Nghị định thay thế | - Tiếp thu một phần ý kiến của NHNNVN, chỉnh lý câu chữ để đảm bảo rõ nghĩa về việc giao kinh phí tự chủ trên cơ sở số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm.  - Tiếp thu, hoàn chỉnh để đảm bảo rõ nội dung này |
| **II** | **Đánh giá tác động của chính sách** |  |  |  |
| **1** | ***Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí hành chính*** | | | |
|  | Về bổ sung đối tượng áp dụng Nghị định là các tổ chức chính trị - xã hội | Hội Liên hiệp Phụ nữ VN | Việc chính sách bổ sung đối tượng áp dụng bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội, khi đó sẽ bao gồm Hội Liên hiệp Phụ nữ VN là cơ quan đặc thù với phần lớn cán bộ, công chức là nữ giới. Vì vậy, đề nghị Ban Soạn thảo nghiên cứu đánh giá những tác động giới mà chính sách sẽ tạo ra khi thực hiện giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng, quản lý kinh phí hành chính được giao | Giữ như dự thảo vì chính sách này không tạo ra tác động về giới nói chung; mặt khác Nghị định 130, 117 quy định các tổ chức chính trị - xã hội tự quyết định việc áp dụng Nghị định và trên thực tế Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ VN đã áp dụng quy định tại Nghị định này. |
| **2** | **Chính sách 1:** Quy định về giao tự chủ nguồn thu phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có), sửa đổi phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước theo hướng: Mở rộng phạm vi kinh phí giao tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, bãi bỏ quy định giao tự chủ đối với kinh phí hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên để phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước và khắc phục bất cập trong thực tế triển khai. | | | |
|  |  | Bộ Công an | Tại trang 8 dự thảo báo cáo có đề cập đến việc *“Ngoài quy định xác định kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, một số văn bản quy phạm pháp luật khác đã quy định về kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, dẫn đến có sự chưa thống nhất về nội dung kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ.”* Đề nghị xác định rõ các quy định chưa thống nhất để có hướng giải quyết cụ thể | Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo báo cáo các quy định hiện hành về giao kinh phí tự chủ, đồng thời dự thảo Nghị định sẽ bổ sung nội dung bãi bỏ các quy định về phân bổ kinh phí tự chủ tại phần tổ chức thực hiện để đảm bảo thống nhất. |
|  |  | Hội Liên hiệp Phụ nữ VN | Theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, thì hiện nay chỉ còn 3 chức danh được hưởng phụ cấp từ NSNN: Bí thư chi Bô, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng dân phố và Trưởng Ban công tác mặt trận. Những người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia công việc từ hội phí khan cho đoàn thể hoặc từ nguồn quỹ khác (nếu có), không còn được hưởng phụ cấp từ NSNN nữa. Điều này ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ công tác hội ở cơ sở, đây là một thách thức của Hội Liên hiệp PNVN. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu đánh giá tác động của vấn đề này khi ban hành chính sách quy định về kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ đối với các địa phương | Giữ như dự thảo vì nội dung đề xuất của Hội Liên hiệp Phụ nữ VN thuộc phạm vi đánh giá tác động khi ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; không thuộc phạm vi dự thảo Nghị định. |
|  |  | Viện Kiểm sát NDTC | Đề nghị bỏ *đoạn “rà soát bỏ quy định về giao tự chủ đối với hoạt động chi nghiệp vụ đặc thù để phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí tự chủ giữa các cơ quan”*. Lý do: Từ năm ngân sách 2017, thực hiện Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán NSNN năm 2017 đã kết cấu hầu hết các khoản chi đặc thù vào định mức chi thường xuyên của ngành Kiểm sát, tuy nhiên vẫn còn một số khoản chi đặc thù khác của ngành cấp ngoài định mức chi thường xuyên (như: kinh phí thuê luật sư nhân chứng, kinh phí trang phục…) đề nghị đưa vào kinh phí giao thực hiện tự chủ vì đây là các khoản chi có dự toán chi tiết tính theo số cán bộ, khối lượng công việc và tiêu chuẩn, chế độ định mức. | Giữ như dự thảo vì những bất cập về việc giao tự chủ đối với hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên như trong báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động. Những nội dung đưa vào định mức hoặc giao tự chủ là những nội dung có tính chất thường xuyên, ổn định hàng năm. Do vậy, nội dung đề xuất giao vào kinh phí tự chủ của Viện Kiểm sát NDTC chưa đủ cơ sở pháp lý. |
| **3** | **Chính sách 2:** Bổ sung nội dung chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ bao gồm chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt. | | | |
|  | Về nội dung thuê chuyên gia, nhà khoa học | Hội Liên hiệp Phụ nữ VN | Nghị định bổ sung nội dung chi thuê chuyên gia, nhà khoa học trong kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ. Tuy nhiên, thực tế số lượng phụ nữ tham gia nghiên cứu khoa học còn rất ít. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo có nghiên cứu để làm rõ tác động giới đối với chính sách trên | Giữ như dự thảo vì dự thảo chỉ quy định kinh phí thuê chuyên gia, nhà khoa học thuộc nội dung chi tự chủ; dự thảo Nghị định không quy định cách thức thuê chuyên gia, nhà khoa học. Mặt khác, nội dung đề xuất của Hội Liên hiệp Phụ nữ VN không liên quan trực tiếp đến nội dung Nghị định. |
|  | Nội dung chi của kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ | Viện Kiểm sát NDTC | Đề nghị bổ sung thêm nội dung kinh phí giao tự chủ: *Kinh phí trang phục; một số nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan tư pháp theo quy định của pháp luật* | Giữ như dự thảo vì Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định áp dụng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, do vậy không thể có quy định riêng nội dung chi nhiệm vụ đặc thù của cơ quan tư pháp. |
| **4** | **Chính sách 3:** Giao thẩm quyền cho các Bộ, địa phương trong việc quyết định định mức chi tiêu cụ thể trong phạm vi *dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền giao*, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc. | | | |
|  |  | Bộ Công an | Nội dung của chính sách là *“Rà soát quy định về quản lý kinh phí tự chủ”,* tuy nhiên, mục tiêu giải quyết vấn đề ở chính sách lại là “Rà soát quy định về ***nội dung chi*** *của kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ để đảm bảo phù hợp với thực tiễn triển khai, tạo cơ sở pháp lý để đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan*”. Vì vậy, đề nghị chỉnh lý lại nội dung này cho phù hợp với nội dung của chính sách | Tiếp thu, hoàn chỉnh |
| **5** | **Chính sách 4:** Sửa đổi, bổ sung quy định về phân phối kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính để phù hợp với tình hình thực tế và quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về việc bãi bỏ các khoản chi ngoài lương có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước. | | | |
|  | Về rà soát nội dung chi tăng thu nhập để khuyến khích người làm việc tốt, hiệu quả | Hội Liên hiệp Phụ nữ VN | Thực tế hiện nay có sự chênh lệch về tuổi nghỉ hưu giữa nam và nữ, mức độ và chất lượng hoàn thành công việc có sự khác nhau giữa nam và nữ do những đặc thù về mặt giới tính (phụ nữ mang thai và nuôi con bằng sữa mẹ). Như vậy, khi giao tự chủ sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, khuyến khích người làm việc tốt sẽ phải cân nhắc nhiều đến nguyên tắc đảm bảo bình đẳng giới. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo cần nghiên cứu thêm những tác động giới khi thực hiện hai chính sách này | Giữ như dự thảo vì chính sách này đã được chỉ đạo xuyên suốt tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW |
|  |  | Viện Kiểm sát NDTC | Cần thiết sửa đổi theo hướng được trích lập quỹ khen thưởng, trích lập quỹ phúc lợi từ đầu năm thay vì tạm ứng. Kinh phí tiết kiệm chưa sử dụng hết nên được chuyển vào các quỹ để năm sau sử dụng tiếp và thêm mục “sử dụng kinh phí sau khi trích lập các quỹ” | Nội dung này sẽ nghiên cứu ở bước soạn thảo dự thảo Nghị định |
| **6** | **Tham gia khác** |  |  |  |
|  |  | Bộ Công an | Tại chính sách 2 và chính sách 4, cơ quan chủ trì soạn thảo đều kiến nghị lựa chọn phương án 1. Tuy nhiên, giữa hai phương án này có sự không thống nhất. Nội dung phương án 1 của chính sách 2 bao gồm “rà soát ***bỏ quy định về giao tự chủ đối với hoạt động chi nghiệp vụ đặc thù*** *để phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí tự chủ…”* nhưng phương án 1 chính sách 4 lại đưa ra hướng giải quyết vấn đề bằng cách “*Hoàn thiện cơ sở pháp lý để thủ trưởng cơ quan được quyết định mức chi trong phạm vi kinh phí giao* ***thực hiện chế độ tự chủ đối với các hoạt động đặc thù*** *chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định*”. Đề nghị xem xét, chỉnh lý nội dung hai phương án này cho thống nhất. | Tiếp thu, sẽ chỉnh lý nội dung phương án 1 của chính sách 4 để đảm bảo thống nhất với phương án 1 của chính sách 2 theo hướng bỏ quy định về việc giao thủ trưởng đơn vị *được quyết định mức chi trong phạm vi kinh phí giao* ***thực hiện chế độ tự chủ đối với các hoạt động đặc thù*** *chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định* vì thực tế nội dung này không khả thi trong thực tế triển khai như báo cáo tổng kết thực tiễn đã nêu. |
|  |  | Bộ TTTT | Đề nghị xem xét, bổ sung đánh giá tác động của chế độ tiền lương và thu nhập đối với trường hợp mức tiền lương và thu nhập này thấp hơn mức tiền lương và thu nhập mà người lao động tại các cơ quan nhà nước được thực hiện cơ chế tài chính đặc thù hiện đang được hưởng. Mức thu nhập giảm tác động đến đời sống của người lao động, dẫn đến việc người lao động có trình độ chuyên môn cao thôi việc, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan nhà nước | Giữ như dự thảo vì nội dung đề xuất của Bộ TTTT thuộc phạm vi đánh giá đề án tiền lương của cán bộ, công chức cũng như tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính đặc thù cua các cơ quan, đơn vị (nếu có); không thuộc phạm vi dự thảo Nghị định |
| **C** | **Về dự thảo Đề cương Nghị định** |  |  |  |
| **I** | **Chương I** |  |  |  |
| 1 | Về tên Nghị định | Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ VN | Đề nghị sửa đổi tên Nghị định thành: Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước và các cơ quan tổ chức chính trị - xã hội vì dự thảo Nghị định bổ sung đối tượng áp dụng là Tổ chức chính trị xã hội | Tiếp thu |
|  |  | Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc VN | Căn cứ Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 đã nêu: *“nghiêm túc thực hiện việc khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”*, vì vậy đề nghị sửa tên Nghị định như sau: *Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.* | Tiếp thu |
| 2 | Về nội dung | Kiểm toán Nhà nước, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ VN | Đề nghị bổ sung điều khoản về *“nguyên tắc, yêu cầu thực hiện chế độ tự chủ về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước”* | Tiếp thu |
| III | Chương III |  |  |  |
| 1 |  | Kiểm toán Nhà nước | Bổ sung điều khoản về *“Tổ chức thực hiện”* | Tiếp thu |
| **D** | **Về dự thảo Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định** |  |  |  |
| ***I*** | ***Về bố cục báo cáo*** |  |  |  |
|  |  | Bộ KH và ĐT | Đề nghị bố cục lại: Kết quả đạt được;tồn tại, hạn chế; Nhận xét và đánh giá | Tiếp thu, hoàn chỉnh |
| ***II*** | ***Về nội dung báo cáo*** |  |  |  |
| 1 | Điểm 2.2.1 mục I phần B (trang 3) | Ngân hàng NNVN | Đề nghị bổ sung những đơn vị chưa thực hiện cơ chế tự chủ là những đơn vị nào và nguyên nhân chưa thực hiện | Tiếp thu, hoàn chỉnh |
| 2 | Điểm 3.2 mục I phần B (trang 5) | Ngân hàng NNVN | - Báo cáo cần có đánh giá về kết quả triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; bổ sung các số liệu tinh gọn bộ máy sau khi sắp xếp (số lượng Sở, ban, ngành, phòng ban chuyên môn,…đã tinh giản) trong giai đoạn 2015-2018 | Giữ như dự thảo vì một trong những mục tiêu thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP là thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng lao động, kinh phí quản lý hành chính; việc thưc hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, pháp luật về cán bộ, công chức nên nội dung này chỉ nêu đánh giá chung về kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan |
| 3 | Điểm 3.3.2 mục I phần B (trang ) | Ngân hàng NNVN | Đề nghị rà soát cập nhật nội dung về xây dựng Đề án tinh giản biên chế vì đến nay đã là tháng 4/2020 (còn 1,5 năm nữa là hết thời gian thực hiện đề án tinh giản biên chế 2015-2021) nên việc các Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện phê duyệt Đề án tinh giản biên chế là bất hợp lý | Tiếp thu |
| 4 | Điểm 4.2.1, mục I phần B | Bộ KH và ĐT | Đề nghị bổ sung trước cụm từ *“lồng ghép nhiều nhiệm vụ đặc thù”* nội dung *“trước năm 2017, được giao dự toán riêng từ kinh phí không thực hiện tự chủ cho các nội dung như: mua sắm tài sản, chi đoàn ra, đoàn vào, nhiệm vụ đặc thù riêng của từng ngành, từ năm 2017 các khoản chi này đưa hết vào định mức chi thường xuyên nên phải ưu tiên…”* | Giữ như dự thảo do nội dung báo cáo đánh giá là đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 130, Nghị định số 117 nên phần đánh giá kết cấu của định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính không phải nội dung chính; nội dung đánh giá như ý kiến của Bộ KH và ĐT thuộc nội dung đánh giá tình hình thực hiện định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính trong Báo cáo của Bộ Tài chính tại phần đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg mà Bộ Tài chính sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền về việc ban hành Quyết định về định mức phân bổ năm 2021, thay thế Quyết định số 46/2017/QĐ-TTg |
| 5 | Điểm 1.3, Khoản 1 mục II dự thảo Báo cáo | UBND TP Đà Nẵng | Đề nghị điều chỉnh bổ sung như sau: “Phương án 1: (1) Phạm vi điều chỉnh Nghị định chỉ bao gồm cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính; các nội dung liên quan đến biên chế công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, ở tổ dân phố sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về biên chế công chức” | Tiếp thu |
| 6 | Điểm 2.2.1 mục II phần B |  |  |  |
|  |  | Bộ KH và ĐT, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam | Đề nghị bổ sung nội dung “Định mức chi thường xuyên ban hành tại Quyết định 46 bao gồm cả kinh phí hoạt động và tiền lương cho lao động hợp đồng theo Nghị định số 68, đối với các đơn vị ngành dọc trụ sở riêng lẻ số lượng hợp đồng 68 chiếm tỷ trọng lớn (như Tổng cục Thống kê chiếm trên 10% số công chức). Trong khi đó hàng năm nhà nước đều thực hiện cải cách tiền lương, chỉ số giá tiêu dùng tăng nhưng không bố trí tăng thêm kinh phí, do vậy, định mức chi thường xuyên những năm về sau phải chi cho nhiều hoạt động, gây khó khăn cho các đơn vị thực hiện. | Giữ như dự thảo, tương tự nội dung đã giải trình ý kiến của Bộ KH và ĐT về kết cấu của định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính đã nêu trên |
|  |  | Bộ KH và ĐT | Dấu + thứ nhất đề nghị bổ sung thêm vào cuối câu *“nên hiệu quả tiết kiệm thực tế chưa cao, chưa bền vững”* | Tiếp thu, hoàn chỉnh. Riêng ý kiến tiết kiệm chưa bền vững thì giữ nguyên dự thảo vì việc tiết kiệm phụ thuộc chủ yếu vào việc quản lý, sử dụng NSNN của các cơ quan, không phải điều chỉnh tăng định mức sẽ tiết kiệm bền vững |
| 7 | Điểm 2.2.2 mục II phần B (trang 12) | Ngân hàng NNVN | Đề nghị chuyển nội dung ngày sang phần ưu điểm do việc các đơn vị có nguồn thu để bù đắp chi phí/một phần chi phí là một điểm tích cực của cơ chế tự chủ. Các khó khăn trong khâu xác định dự toán chi thường xuyên chỉ là kỹ thuật tính toán về dự toán ngân sách, không phải tồn tại, hạn chế của cơ chế tự chủ | Giữ như dự thảo, tuy nhiên sẽ hoàn chỉnh để đảm bảo rõ nội dung hạn chế, bất cập |
| UBND Tỉnh Quảng Bình | Hiện nay công tác giao dự toán cho các cơ quan quản lý nhà nước trên cơ sở biên chế được cấp và định mức chi thường xuyên theo quy định mà chưa theo các Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, dẫn đến số kinh phí giao chưa sát với thực tiễn hoạt động của đơn vị. Bên cạnh đó một số cơ quan nhà nước có phát sinh các khoản thu phí được để lại vẫn được giao dự toán theo định mức chi thường xuyên đủ như các đơn vị không phát sinh thu phí nên không đảm bảo được tính đồng bộ, thống nhất | Tiếp thu |
| 8 | Điểm 3.1 mục II phần B | Ngân hàng NNVN | - Tại ý thứ nhất, gạch đầu dòng thứ nhất (trang 13) đề nghị bỏ nhận định về tồn tại của cơ chế tự chủ: *“việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP không đồng bộ do một số văn bản pháp luật khác đã quy định cơ chế tài chính đặc thù cho một số cơ quan nhà nước khác so với Nghị định số 130/2005/NĐ-CP”* là không đúng với thực tiễn. Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ biên chế, tự chủ tài chính chung cho tất cả các cơ quan hành chính nhà nước, trong cơ chế chung này không thể bao quát tất cả các đặc thù trong ngành, lĩnh vực khác nhau. Do vậy, các cơ quan có đặc thù như NHNN phải có các văn bản quy định về chế độ tài chính đặc thù là phù hợp với thực tiễn hoạt động.  - Tại ý thứ sáu, gạch đầu dòng thứ nhất (trang 14): Đề nghị làm rõ tình hình thực tiễn của các đơn vị để làm căn cứ đưa ra nhận định: *“Việc quy định các nội dung chi thu nhập tăng thêm, chi khen thưởng, phúc lợi từ nguồn kinh phí tiết kiệm mà không quy định việc trích quỹ cho các nội dung này chưa đáp ứng được thực tế của các cơ quan”* | - Tiếp thu, hoàn chỉnh   * Tiếp thu, hoàn chỉnh |
| 9 | Điểm 2.2.2 mục II phần B (trang 12) | Ủy ban TƯ Mặt trận TQ VN, STC Hà Tĩnh | Báo cáo tổng kết nêu khó khăn do *“định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính cả Trung ương và địa phương trong giai đoạn 2014-2018 hầu như không được điều chỉnh;…”* Tuy nhiên, trong phần đề xuất chưa nêu được giải pháp cụ thể giải quyết khó khăn nêu trên; do đó, đề nghị Bộ Tài chính có giải pháp cụ thể (có thể tăng định mức phân bổ theo tỷ lệ % tăng của giá cả thị trường theo từng năm) | Giữ như dự thảo vì biện pháp chính để tiết kiệm không phải là giải pháp tăng định mức nên đề xuất của Ủy ban TƯ Mặt trận TQ VN thuộc phạm vi của dự thảo Nghị định. |
| 10 | Điểm 3.2 mục II phần B (trang 14) | Ngân hàng NNVN | Tại gạch đầu dòng thứ nhất, đề nghị xem xét lại nhận định *“…biên chế có xu hướng giảm nên làm giảm tính tích cực và ý nghĩa của cơ chế khoán”* vì theo NHNN, việc giảm dần biên chế nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công việc là mục tiêu hướng đến của cơ chế tự chủ biên chế, tự chủ tài chính | Giữ như dự thảo, tuy nhiên sẽ hoàn chỉnh để đảm bảo rõ nghĩa và vẫn phù hợp với ý kiến của NHNN về việc giảm dần biên chế nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công việc là mục tiêu hướng đến của cơ chế tự chủ biên chế, tự chủ tài chính |
|  | **Một số nội dung tham gia khác** |  |  |  |
| 1 |  | Bộ LĐ, TB và XH | Đề nghị bổ sung đánh giá việc bố trí kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, giao khoán theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, không bố trí kinh phí đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo định mức), gây khó khăn cho việc đảm bảo cho các vị trí việc làm thực hiện ký hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP | Giữ như dự thảo vì đối với các cơ quan trung ương, kinh phí chi lương và chi hoạt động đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã được kết cấu vào trong định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên nên thực chất vẫn giao chế độ tự chủ đối với kinh phí của hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP |
| 2 |  | Ủy ban TƯ Mặt trận TQ VN | Hiện nay đồng chí Chủ tịch Ủy ban TƯ MTTQ VN là Bí thư TƯ Đảng, bên cạnh việc chỉ đạo, điều hành công tác Mặt trận còn thực hiện nhiệm vụ đặc thù của Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân công. Tuy nhiên, hầu hết hoạt động phục vụ nhiệm vụ công tác Đảng đều sử dụng từ nguồn kinh phí cấp cho hoạt động của MTTQ VN. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung chi đặc thù cho MTTQVN và cấp vào nguồn kinh phí tự chủ | Hiện nay mới là bước lập đề nghị xây dựng Nghị định. Mặt khác, Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định áp dụng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, do vậy không thể có quy định riêng nội dung chi đặc thù của MTTQ VN và đề xuất của MTTQ VN không thuộc phạm vi dự thảo Nghị định. |
| 3 |  | Bộ Nội vụ | - Đề nghị phân tích, làm rõ kết quả của việc áp dụng cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, xác định những vấn đề bất cập, nguyên nhân của hạn chế, bất cập, trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất những chính sách cụ thể trong Nghị định cho phù hợp. - Về số liệu báo cáo: Đề nghị cập nhật số liệu trong báo cáo đến thời điểm hiện nay, bảo đảm phản ánh đầy đủ, chính xác, làm cơ sở đề xuất những chính sách phù hợp. | - Giữ như dự thảo vì nội dung dự thảo Nghị định quy định chung cho các cơ quan trong phạm vi toàn quốc, không quy định cơ chế tài chính đặc thù nên không đề xuất chính sách như ý kiến của Bộ Nội vụ.  - Số liệu trong báo cáo đã cập nhật đến hết năm 2018 do đến nay các Bộ, địa phương hầu hết chưa gửi báo cáo tổng kết tình hình thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130, 117 năm 2019. |